TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S H** **TỈNH L C**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày 27/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S H, TỈNH L C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cheo An Ngải
Ông Tẩn A Sếnh.

Thư ký phiên toà: Ông Chảo Hò Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S H, tỉnh L C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S H, tỉnh L C tham gia phiên toà : Ông Phùng Văn Chử - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S H, tỉnh L C, Toà án nhân dân huyện S H mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34 /2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo: Họ và tên: Tẩn Mí X; tên gọi khác: Không; sinh năm 1962 tại huyện S H, tỉnh L C; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: bản D, thị trấn S H, huyện S H, tỉnh L C; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tẩn Cuổi H (đã chết); và Con bà Chẻo Mý K, Sinh năm 1938 có Chồng là Phùng Lao L, sinh năm 1959 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11 tháng 4 năm 2020, tạm giam từ ngày 20 tháng 4 năm 2020 cho đến nay, có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị N, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L C (có mặt).

* Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Chẻo Quang V, sinh năm: 1998.

Trú tại: S T N, xã P S L, huyện S H, tỉnh L C (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ một ngày đầu tháng 4 năm 2020 (bị cáo không nhớ ngày), Tẩn Mí X sinh năm 1962, trú tại bản D, thị trấn S H, huyện S H, tỉnh L C, đang trồng cây đương quy tại khu vực Nghĩa trang thuộc

khu 1, thị trấn S H, huyện S H thì có một người đàn ông khoảng 30 tuổi, X không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ đến gặp và hỏi X là có mua heroine không, người đàn ông có một gói muốn bán với giá hai triệu đồng, X trả lời là có mua nhưng không đủ tiền. Sau khi thỏa thuận thống nhất, X đồng ý mua gói heroine của người đàn ông với giá một triệu năm trăm nghìn đồng với mục đích mang về sử dụng. Người đàn ông đưa cho X 01 gói heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh, X đưa cho người đàn ông số tiền một triệu năm trăm nghìn đồng. Trao đổi mua bán xong, người đàn ông cầm tiền rồi đi đâu thì X không biết, còn X cất giấu gói heroine vào túi áo bên phải đang mặc trên người và tiếp tục trồng đương quy. Buổi tối cùng ngày, tại nhà Tẩn Mí X, sau khi ăn cơm xong, X lấy gói heroine mua được chia thành 02 gói nhỏ rồi lấy mảnh nilon màu xanh gói lại, cất giấu vào trong túi áo mặc trên người không cho ai biết với mục đích để sử dụng dần.

Được khoảng 02 ngày sau khi mua số heroine trên, X đi mua mì tôm về đến khu vực ngã ba rẽ vào bản D, thị trấn S H thuộc khu 2, thị trấn S H, Tẩn Mí X nhìn thấy ở nền đường bê tông có một túi Zip màu xanh, X nhặt lên sờ thì thấy bên trong có nhiều viên nén nhỏ, X cất vào túi áo đang mặc mang về nhà. Buổi tối cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, X mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có 05 viên nén, trong đó: 04 viên màu hồng và 01 viên màu xanh, X biết đó là ma túy tổng hợp nhưng chưa biết cách sử dụng nên cất giấu vào trong túi áo đang mặc không cho ai biết với mục đích để chữa bệnh cho gia súc, gia cầm của gia đình.

Hồi 17 giờ 05 phút ngày 11/4/2020, tại nhà ở của Tẩn Mí X, khi X đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S H, tỉnh L C phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của Tẩn Mí X 02 gói chất bột màu trắng có tổng khối lượng 8,75 gam. Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ của Tẩn Mí X, phát hiện, thu giữ trong túi áo bên trái Tẩn Mí X đang mặc trên người 05 viên nén, trong đó: 04 viên màu hồng và 01 viên màu xanh, trên mỗi viên đều có chữ WY có tổng khối lượng 0,54 gam.

Bản kết luận giám định tư pháp số 17 ngày 12/4/2020 kết luận: 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của Tẩn Mí X (sau khi đã loại bỏ bao bì) có khối lượng là: Gói thứ nhất ký hiệu M1 có khối lượng 8,08 gam; gói thứ hai ký hiệu M2 có khối lượng 0,67 gam. Tổng khối lượng cả 02 gói (M1, M2) là 8,75 gam.

Bản kết luận giám định số 167/GĐ-KTHS ngày 18/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L C kết luận: 02 mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1, M2) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Bản kết luận giám định tư pháp số 18 ngày 12/4/2020 kết luận: 01 viên nén màu xanh và 04 viên nén màu hồng thu giữ của Tẩn Mí X (sau khi đã loại bỏ bao bì) có khối lượng là: 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,07 gam, 04 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,47 gam. Tổng khối lượng 01 viên nén màu xanh và 04 viên nén màu hồng là 0,54 gam.

Bản kết luận giám định số 166/GĐ-KTHS ngày 17/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L C kết luận: 02 mẫu viên nén (ký hiệu M1, M2) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin.

Tại Bản cáo trạng số 26/CT-VKSSH ngày 07/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S H, tỉnh L C đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện S H, tỉnh L C để xét xử bị cáo Tẩn Mí X về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện S H, tỉnh L C đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tẩn Mí X phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 08 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ 7,93 gam Heroine còn lại sau khi gửi đi giám định; 02 mảnh nilon màu xanh và 01 túi Zip màu xanh là vật bị dùng để dựng, gói ma túy (đã được niêm phong).

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hoá không biết chữ, do không được học hành nên sự hiểu biết pháp luật của bị cáo còn hạn chế, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo Tẩn Mí X đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 17 giờ 05 phút ngày 11/4/2020, tại nhà ở của Tẩn Mí X sinh năm 1962, trú tại bản D, thị trấn S H, huyện S H, tỉnh L C, Tẩn Mí X đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 8,75 gam heroine và 0,54 gam methamphetamin với mục đích sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S H, phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng tới không những sức khỏe của người nghiện mà ảnh hưởng tới kinh tế của gia đình người nghiện, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện S H. Bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hơn nữa, năm 2003, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh L C cũ xử phạt 03 năm tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy, cũng trong năm này, bị cáo bị TAND tỉnh L C cũ xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái pháp chất ma túy, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 11 năm tù; năm 2014, bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân tỉnh L C xử phạt 03 năm tù về tội mua bán trái pháp chất ma túy, đều đã được xóa án tích. Do đó, bị cáo hoàn toàn nhận thức và hiểu biết pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo đã bất chấp pháp luật, tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung chung. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Trình độ văn hoá không biết chữ, do không được học hành nên sự hiểu biết pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự. Tuy nhiên về nhân thân: Tại bản án số 61/HSST ngày 16/01/2003, bị cáo bị TAND tỉnh L C xử phạt 03 năm tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy; tại bản án số 220/HSST ngày 29/9/2003, bị cáo bị TAND tỉnh L C cũ xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái pháp chất ma túy, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án (bản án số 61 ngày 16/01/2003 và bản án số 220

ngày 29/9/2003) là 11 năm tù. Tại bản án số 68/2014-HSST ngày 27/7/2014, bị can bị TAND tỉnh L C xử phạt 03 năm tù về tội mua bán trái pháp chất ma túy, đến nay đều đã được xóa án tích.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu và tiêu huỷ 7,93 gam Heroine còn lại sau khi gửi đi giám định; 02 mảnh nilon màu xanh là vật chứng X dùng để gói Heroine và 01 túi Zip màu xanh vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong;

Đối với 0,82 gam Heroine đã tích gửi đi giám định không hoàn lại mẫu vật; 05 viên nén, trong đó: 04 viên màu hồng và 01 viên màu xanh, trên mỗi viên đều có chữ WY có tổng khối lượng 0,54 gam. Đã gửi giám định toàn bộ. Kết quả giám định kết luận là ma túy, loại methamphetamine, không hoàn lại mẫu vật sau giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xét gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[9] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và những người liên quan:

Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi, theo lời khai của bị cáo Tẩn Mí X là người đã bán heroine cho X. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S H, tỉnh L C không xác định được người đó là ai, ở đâu nên không căn cứ xử lý trong cùng vụ án.

Tại cơ quan điều tra bị cáo X khai nhận, đầu tháng 4 năm 2020 ngoài việc mua 01 gói heroine có khối lượng 8,75 gam về với mục đích để sử dụng; bị can còn nhặt được 05 viên methamphetamin tổng khối lượng 0,54 gam mang về cất giấu để sử dụng thì bị bắt quả tang. Tuy nhiên, chỉ dựa vào lời khai duy nhất của bị cáo, thì không đủ căn cứ để xử lý bị cáo Tẩn Mí X phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương thị trấn S H nơi bị cáo Tẩn Mí X đang cư trú cần nâng cao tuyên truyền, giải thích cho người dân được hiểu về tác hại của các chất ma túy. Tăng cường đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy trên địa bàn và có các biện pháp giữ gìn trật tự an ninh xã hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106,135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tẩn Mí X phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tẩn Mí X: 05 (năm) 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, bắt tạm giữ (ngày 11 tháng 4 năm 2020).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu huỷ 7,93 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi đi giám định, 02 mảnh nilon màu xanh và 01 túi Zip màu xanh, là vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong (*tình trạng tang vật như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện S H và Chi cục thi hành án dân sự huyện S H lập hồi 10 giờ 20 phút, ngày 09 tháng 6 năm 2020)*.

4. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 7 năm 2020).

7. Về biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 7 năm 2020).

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh L C;
- TAND tỉnh L C;
- VKSND tỉnh L C;
- VKSND huyện S H;
- CCTHADS huyện S H;
- CQCSĐT CA huyện S H;
- CQTHAHS CA huyện S H;
- UBND thị trấn S H;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người bị hại;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Ngoãn